

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
AMD GROUP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 239/2016/CV-AMD Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Đồng kính gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư AMD GROUP
Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 04.3292 9222
Fax: 04.3291 9222
Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Thị Ngân - Ủy viên HĐQT
Địa chỉ: Phòng 404, tầng 4 nhà F, P. Xuân La, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: 04.3292 9222
Fax: 04.3291 9222
Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư AMD GROUP công bố Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐQT ngày 21/11/2016 về việc thông qua tổng mức đầu tư, phương án vay vốn và ủy quyền người đại diện ký các hồ sơ, văn bản với ngân hàng BIDV Hà Thành.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư AMD GROUP vào ngày 21/11/2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm:

Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐQT ngày 21/11/2016

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu VP.

Người thực hiện công bố thông tin



Đàm Thị Ngân

Số: 29/2016/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua tổng mức đầu tư, phương án vay vốn và ủy quyền người đại diện ký các hồ sơ, văn bản với Ngân hàng BIDV Hà Thành)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư AMD GROUP;
- Biên bản họp số 19/2016/BB-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 14/11/2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tổng mức đầu tư của Dự án xây dựng nhà máy khai thác chế biến đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án và Thiết kế cơ sở: Trung tâm Tư vấn dịch vụ Khoa học Công nghệ Mỏ địa chất và Môi trường Thanh Hóa.
4. Mục tiêu thiết kế: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, tận thu đá khối để sản xuất, chế biến đá ốp lát.
5. Trữ lượng địa chất, trữ lượng khai thác, công suất khai thác:
 - a. Trữ lượng địa chất đá vôi làm VLXD khu vực lập dự án đầu tư cấp 121 là: 2.494.854 m³, trong đó: Đá vôi làm VLXDĐT là: 2.357.637 m³, đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát: 137.217 m³.
 - b. Trữ lượng khai thác được là: 2.065.083 m³, trong đó: Trong đó trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường: 1.951.503 m³, đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát: 113.580 m³.
 - c. Công suất thiết kế: 70.000 m³/năm;
6. Công nghệ khai thác: Hệ thống khai thác theo lớp đứng, cắt tầng nhỏ, phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan nổ mìn, chế biến đá bằng hệ thống nghiền sàng liên hợp.
7. Địa điểm xây dựng: Tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.



8. Tổng diện tích sử dụng đất là: 7,638 ha, trong đó: diện tích khu vực khai thác là: 6,0 ha, diện tích khai trường: 1,638 ha.
9. Các hạng mục công trình chính: Khu nhà điều hành, khu VP, nhà bếp: 3.500 m²; kho chứa VLNCN 50m²; trạm nghiền sàng 250 tấn/h; trạm biến áp 1.000 KVA; các tuyến đường công vụ: 448.34 m, xưởng chế biến đá ốp lát: 3.000 m².
10. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn, phòng chống cháy nổ: Thực hiện theo Hồ sơ bảo vệ môi trường của dự án và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của Pháp luật hiện hành.
11. Tổng mức đầu tư: 129.458.228.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám đồng chẵn).
12. Thời gian thực hiện dự án: 30 năm, trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản là 6 tháng.

Điều 2. Thông qua phương án thu xếp vốn tự có và vay vốn tại BIDV Chi nhánh Hà Thành để đầu tư “Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, theo nội dung cụ thể như sau:

- Tổng mức đầu tư: **129.458.228.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn).
- Vốn tự có tham gia dự án: 26.458.228.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn). Nguồn vốn tham gia dự án từ được trích từ nguồn vốn lưu động ròng của Công ty.
- Số tiền vay vốn: 103.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm linh ba tỷ đồng).
- Mục đích: Đầu tư “Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”.
- Thời hạn vay vốn: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Thống nhất dùng tài sản bảo đảm vốn vay tại BIDV Hà Thành: Thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc dự án, quyền khai thác khoáng sản từ dự án để bảo đảm cho khoản vay tại BIDV Hà Thành.

Điều 3. Thống nhất ủy quyền cho Ông Nguyễn Tiến Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group, đại diện công ty ký kết các Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng bảo đảm tiền vay và các giao dịch liên quan của Công ty với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Ủy quyền cho Ông Nguyễn Tiến Đức quyết định danh mục trang thiết bị máy móc dự kiến đầu tư và điều chỉnh danh mục trang thiết bị máy móc cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Dự án.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Tiến Đức đi vắng hoặc có công việc đột xuất thì Ông Nguyễn Tiến Đức có thể ủy quyền lại cho người khác ký kết các Hợp đồng và mọi chứng từ liên quan đến việc vay vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD GROUP tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi



nhánh Hà Thành. Mức uỷ quyền tối đa không quá 103 tỷ đồng, mức cụ thể và thời gian uỷ quyền do Ông Nguyễn Tiến Đức quyết định.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
Nhu Điều 4;
Lưu VP.



Nguyễn Tiến Đức

